

Số:/2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số/2023/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2023 của Hội đồng dân tỉnh ban hành Quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 202... và thay thế Quyết định 48/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ TP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT + K...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH**Miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện
xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Kèm theo Quyết định số/2023/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định miễn, giảm tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở ngoài công lập được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại điểm a, khoản 2, Mục I của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp (gọi chung là cơ sở thực hiện xã hội hóa);

b) Tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

c) Cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Quyết định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách xã hội hóa

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển theo Quyết định này phải thuộc Danh mục loại hình xã hội hóa và đáp ứng các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Miễn, giảm tiền thuê đất

Cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện quy định tại Điều 2 Quy định này được miễn, giảm tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi Nhà nước cho thuê đất để thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa cụ thể như sau:

1. Đối với các dự án thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại địa bàn xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố: miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

2. Đối với các dự án thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị thuộc các huyện, thị xã, thành phố thì mức miễn, giảm tiền thuê đất được quy định như sau:

a) Giảm 80% tiền thuê đất tại địa bàn các phường của thành phố Quy Nhơn: Quang Trung, Nguyễn Văn Cừ, Ngô Mây, Lý Thường Kiệt, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Đống Đa, Thị Nại, Hải Cảng, Ghềnh Ráng (Khu vực 1 và Khu vực 2 phường Ghềnh Ráng).

b) Giảm 90% tiền thuê đất tại địa bàn các phường của thành phố Quy Nhơn: Nhơn Bình, Nhơn Phú, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Khu vực 1 và Khu vực 2 của phường Ghềnh Ráng.

c) Giảm 90% tiền thuê đất đối với địa bàn thị trấn thuộc huyện Tuy Phước và địa bàn phường thuộc thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn.

d) Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với địa bàn thị trấn thuộc các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ.

3. Trường hợp dự án có diện tích đất nằm từ 02 địa bàn trở lên có mức miễn, giảm khác nhau thì được áp dụng mức miễn, giảm cao nhất.

Điều 4. Các vấn đề phát sinh

1. Những nội dung khác liên quan đến chính sách khuyến khích xã hội hóa mà không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Dự án đang hoạt động mà được ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất cao hơn quy định của Quyết định này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Quyết định này thì được hưởng theo quy định tại Quyết định này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên ngành về xã hội hóa: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phối hợp với Cục Thuế và chịu trách nhiệm trong việc xác định cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện, tiêu chí được hưởng các cơ chế chính sách ưu đãi theo quy định.

b) Có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện các cơ sở này không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì cung cấp thông tin cho Cục Thuế để báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

2. Cục Thuế:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về xã hội hóa thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất cho các cơ sở xã hội hóa theo quy định.

b) Tiếp nhận thông tin từ các cơ quan quản lý chuyên ngành về các cơ sở không còn đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí về xã hội hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi xã hội hóa, truy thu nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Định kỳ ba năm một lần, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát trình UBND tỉnh sửa đổi bổ sung chế độ miễn, giảm tiền thuê đất các cơ sở thực hiện xã hội hóa cho phù hợp.

b) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.